

SƠ ĐỒ EPC — CATALOGUE PHỤ TÙNG

# BỘ PHỤ TÙNG F - 50 CATALOGUE TEM HONDA CB150R (2022)

Sơ đồ EPC · CATALOGUE CB150R (2022) · Dùng cho HONDA  
CB150R (2022)

Sơ đồ online:

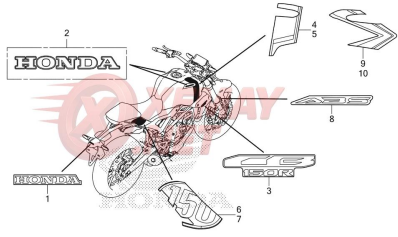
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-50-catalogue-tem-honda-cb150r-2022--EPCDOV0004823> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem sơ đồ tương tác, click từng phụ tùng để có giá + tồn kho.

## Thống kê nhanh

|                                          |                                    |                                    |
|------------------------------------------|------------------------------------|------------------------------------|
| <b>Tổng số phụ<br/>tùng:</b> 15 chi tiết | <b>Có giá tham<br/>khảo:</b> 15/15 | <b>Tổng giá trị:</b><br>1,009,308đ |
|------------------------------------------|------------------------------------|------------------------------------|

\* Số lượng và giá tham khảo tại thời điểm cập nhật (05/08/2026). Giá có thể thay đổi — vui lòng liên hệ để có giá thực tế.

EPC · BỘ PHỤ TÙNG F - 50 CATALOGUE  
TEM HONDA CB150R (2022)



|               |                         |
|---------------|-------------------------|
| Mã EPC        | EPCDOV0004823           |
| Thương hiệu   | HONDA                   |
| Dòng xe       | CB150R                  |
| Năm SX        | 2022                    |
| Loại hệ thống | FRAME                   |
| Danh mục      | CATALOGUE CB150R (2022) |
| Số phụ tùng   | <b>15</b> chi tiết      |
| Tổng giá trị  | <b>1,009,308đ</b>       |



Quét xem sơ đồ online

## Danh sách phụ tùng chi tiết (15 phụ tùng)

Các phụ tùng đơn lẻ thuộc sơ đồ EPC **BỘ PHỤ TÙNG F - 50 CATALOGUE TEM HONDA CB150R (2022)**:

| # | Tên phụ tùng                                                     | Mã SKU                        | SL | Giá lẻ   |
|---|------------------------------------------------------------------|-------------------------------|----|----------|
| 1 | R340* 86101-K94-T00ZA HONDA CB150R                               | <a href="#">86101K94T00ZA</a> | 1  | 34,830đ  |
| 2 | R340* 86102-K94-T00ZA HONDA CB150R                               | <a href="#">86102K94T00ZA</a> | 1  | 121,807đ |
| 3 | Tem tấm ốp bình xăng *MAT SILVER 1* 86641-K94-T20ZA HONDA CB150R | <a href="#">86641K94T20ZA</a> | 1  | 37,733đ  |
| 3 | Tem tấm ốp bình xăng *NH436 86641-K94-T40ZA HONDA CB150R         | <a href="#">86641K94T40ZA</a> | 1  | 34,830đ  |
| 4 | Tem ốp bình xăng phải *R340* 86642-K94-T40ZA HONDA CB150R        | <a href="#">86642K94T40ZA</a> | 1  | 75,329đ  |
| 4 | Tem ốp bình xăng phải *NH436* 86642-K94-T40ZB HONDA CB150R       | <a href="#">86642K94T40ZB</a> | 1  | 75,329đ  |
| 5 | Tem ốp bình xăng trái *R340* 86643-K94-T40ZA HONDA CB150R        | <a href="#">86643K94T40ZA</a> | 1  | 75,329đ  |
| 5 | Tem ốp bình xăng trái *NH436* 86643-K94-T40ZB HONDA CB150R       | <a href="#">86643K94T40ZB</a> | 1  | 75,329đ  |

| #  | Tên phụ tùng                                                      | Mã SKU        | SL | Giá lẻ   |
|----|-------------------------------------------------------------------|---------------|----|----------|
| 6  | Tem ốp sườn phải B *NH436* 86831-K94-T40ZA HONDA CB150R           | 86831K94T40ZA | 1  | 60,905đ  |
| 6  | Tem ốp sườn phải B *R340* 86831-K94-T40ZB HONDA CB150R            | 86831K94T40ZB | 1  | 60,905đ  |
| 7  | Tem ốp sườn trái B *NH436* 86832-K94-T40ZA HONDA CB150R           | 86832K94T40ZA | 1  | 60,905đ  |
| 7  | Tem ốp sườn trái B *R340* 86832-K94-T40ZB HONDA CB150R            | 86832K94T40ZB | 1  | 60,905đ  |
| 8  | R340* 86611-K33-D10ZC HONDA CB150R, CB300R                        | 86611K33D10ZC | 1  | 34,830đ  |
| 9  | Tem ốp bình xăng phải *MAT SILVER 1* 86642-K94-T20ZA HONDA CB150R | 86642K94T20ZA | 1  | 89,753đ  |
| 10 | Tem ốp bình xăng trái *MAT SILVER 1* 86643-K94-T20ZA HONDA CB150R | 86643K94T20ZA | 1  | 110,589đ |

\* Danh sách được tạo tự động từ hệ thống [DOV Panel](#) — hiển thị tối đa 200 phụ tùng đầu tiên.

Tìm kiếm liên quan

[Tất cả phụ tùng HONDA](#) · [Phụ tùng CB150R](#) · [Tất cả sơ đồ EPC](#)

Hướng dẫn tra cứu

**Cách sử dụng sơ đồ EPC:**

- Xác định vị trí phụ tùng cần thay trên xe.
- Đối chiếu với ảnh sơ đồ EPC ở trên — mỗi phụ tùng có số thứ tự (STT).
- Tra STT trong bảng bên trên để lấy **Mã SKU** chính xác.
- Cung cấp mã SKU cho cửa hàng hoặc tra cứu online tại <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-50-catalogue-tem-honda-cb150r-2022--EPCDOV0004823> để biết giá và nơi bán.

Trích dẫn tài liệu này

**APA (7th ed.):**

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 50 CATALOGUE TEM HONDA CB150R (2022) (EPCDOV0004823). Truy cập ngày 05/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-50-catalogue-tem-honda-cb150r-2022--EPCDOV0004823>

**MLA (9th ed.):**

"Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 50 CATALOGUE TEM HONDA CB150R (2022) (EPCDOV0004823)." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-05, <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-50-catalogue-tem-honda-cb150r-2022--EPCDOV0004823>. Truy cập 05/08/2026.

**Chicago (17th ed.):**

DOV Wiki Phụ Tùng. "Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 50 CATALOGUE TEM HONDA CB150R (2022) (EPCDOV0004823)." Cập nhật 2026-08-05.  
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-50-catalogue-tem-honda-cb150r-2022--EPCDOV0004823>.

### Tài liệu này

Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 50 CATALOGUE TEM  
HONDA CB150R (2022) (EPCDOV0004823)

**Cập nhật lần cuối**

05/08/2026

Dữ liệu sơ đồ EPC từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh — không thay thế sơ đồ EPC chính thức từ nhà sản xuất.